

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 244/2023/HS-PT

Ngày: 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Đặng Hồng Sơn.

2/ Ông Phạm Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 245/2023/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T**, sinh năm 2003 tại tỉnh Gia Lai; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: 2 N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: độ_VH 12/12 dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn D và bà Trương Thị Ngọc N; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 20/7/2022 đến nay, có mặt.

Bị hại có kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Hà N1, sinh năm 1996; trú tại 1 N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn T:

Bà Đinh Thị Yên H là Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn T là sinh viên Đại học năm thứ nhất của trường Đại học C5, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền trang trải, T có làm thêm công việc là làm “Tích xanh” (Tài khoản có tích xanh thể hiện là tài khoản chính chủ, không bị mạo danh, ưu tiên hiện trước trên thanh tìm kiếm Facebook) cho tài khoản Facebook cá nhân và lấy tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng/01 lần đối với khách là người bình thường, còn đối với người nổi tiếng thì T không lấy tiền nhằm tăng tương tác. Khoảng cuối năm 2021, T nhận làm “Tích xanh” cho tài khoản Facebook “Lê H1” (www.facebook.com/ha.pham.7399786, tên thật là Phạm Thị Thu H2, cư trú tại H Lô R, khu phố H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Facebook “Luân Nguyễn” (www.facebook.com/Actor.NguyenMinhLuan, tên thật là Nguyễn Minh L sinh năm 1990, cư trú tại A C, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh); Facebook “Nguyễn Bá H3” (www.facebook.com/nguyenbahien.info, tên thật là Nguyễn Bá H3 sinh năm 1989, cư trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh). Để làm được tích xanh, T được chủ Facebook cung cấp mật khẩu Facebook, hình chụp chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe, hình chụp chân dung của chủ tài khoản. Sau đó, Facebook thay đổi điều kiện làm “tích xanh” khó hơn nên T không thực hiện được nên bà H2, ông L, ông H3 đã thay đổi mật khẩu Facebook cá nhân.

Đến khoảng tháng 6/2022, T tình cờ tìm thấy tài khoản Facebook tên “Nguyễn Tiến Đ” đăng bán tài khoản ngân hàng, T nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định, T chiếm quyền truy cập Facebook “Luân Nguyễn”, “Lê H1”, “Nguyễn Bá H3” bằng cách: đăng nhập đường link (lưu trên máy tính bàn hiệu XIGMATEK của T) của tài khoản Facebook cần chiếm quyền, yêu cầu Facebook cấp lại mật khẩu đăng nhập mới và dùng hình ảnh giấy tờ tùy thân của ông L, bà H1, ông H3 (lưu trên máy tính bàn hiệu XIGMATEK của T) để xác thực là chủ tài khoản Facebook yêu cầu đổi mật khẩu, Facebook xác thực xong và gửi mật khẩu mới vào email do T tự tạo. Sau khi chiếm quyền tài khoản Facebook xong, T vào phần tin nhắn (Messenger) đọc lại toàn bộ nội dung tin nhắn trong danh sách bạn bè và mạo danh chủ tài khoản nhắn tin yêu cầu chuyển tiền để cho vay, quyền góp từ thiện, mua bán chó, mèo cảnh. Bạn bè và người thân của chủ tài khoản Facebook bị Phan Văn T lừa đã chuyển tiền vào tài khoản do T chỉ định để bị cáo chiếm đoạt, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng ngày 10/6/2022, T sử dụng máy tính nhãn hiệu XIGMATEK kết nối Internet thực hiện hành vi chiếm quyền truy cập, sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” của ông Nguyễn Minh L. Khoảng 16 giờ 00 ngày 21/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông L, nhắn tin cho Facebook “Nguyễn Thị Hà N1” của bà Nguyễn Thị Hà N1 trú tại 1 N, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là bạn của ông L, với nội dung đang bạn quay phim mà bà C vợ ông L đang cần tiền gấp, tài khoản ngân hàng

của ông L bị lỗi không chuyển tiền được, cần vay của bà N1 là 40.000.000 đồng. Tin tưởng là ông L nhắn nên bà N1 đồng ý và sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 999596888 của bà chuyển 40.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng K1 số 72766268 tên Nguyễn Kim C1. Ngay sau đó, bà N1 gọi điện thoại cho ông L thì được biết tài khoản Facebook ông L đã bị hack. Đến ngày 21/7/2022, bà N1 biết được đối tượng chiếm đoạt tiền đã bị bắt nên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận B trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Khoảng ngày 14/6/2022, T sử dụng máy tính nhãn hiệu XIGMATEK kết nối Internet thực hiện hành vi chiếm quyền truy cập, sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Bá H3” của ông Nguyễn Bá H3. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Bá H3” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông H3, nhắn tin cho Facebook “Ho Nhat Phuong” của bà Hồ Nhật P (sinh năm 1983; trú tại Lô A E3 KĐT P, phường A, thành phố H) kêu gọi từ thiện cho chương trình “Tìm người đồng hành cùng H3” của ông H3 đăng. Tin tưởng sự việc là thật nên bà P đã sử dụng tài khoản Ngân hàng B chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng K2 số 72766268 tên Nguyễn Kim C1 vào ngày 16/6/2022. Sau đó, bà P được ông H3 cho biết tài khoản Facebook của ông H3 đã bị hack. Đến ngày 30/11/2022, bà P đến Công an thành phố H trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 07 phút ngày 21/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông L, nhắn tin cho Facebook “Nguyễn Thúy H4” của bà Nguyễn Thúy H4 trú tại 5 T, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, là bạn của ông L với nội dung đang bận quay phim mà bà C1 vợ ông L đang cần tiền gấp, tài khoản ngân hàng của ông L bị lỗi không chuyển tiền được, tin tưởng là ông L nhắn tin nên bà H4 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 0903124794 của bà chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản K3 số 72766268 tên Nguyễn Kim C1. Ngay sau đó, bà H4 nhận ra số tài khoản của bà C1 không phải của bà Nguyễn Kim C1 vợ của ông L. Biết mình bị lừa nên ngày 28/11/2022 bà H4 đến Công an quận B trình báo sự việc.

Vụ thứ tư: Vào ngày 27/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông L, nhắn tin cho Facebook “Bebe Mai của bà Trịnh Thị M trú tại E N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội là bạn của ông L để rao bán vòng tay. Bà M tin tưởng là ông L nhắn tin muốn bán vòng tay mà ông đã đăng rao bán trước đó cho bà nên bà đã sử dụng tài khoản Ngân hàng MB số 9900190929999 của bà chuyển 11.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng N5 số 190000494708 tên Nguyễn Kim C1. Sau đó, bà M bị chặn liên lạc Facebook nên bà nghĩ mình đã bị lừa. Đến ngày 31/10/2022, bà M được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B mời hợp tác điều tra, làm rõ vụ án và đã trình báo sự việc trên.

Vụ thứ năm: Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/7/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông L, nhắn tin cho Facebook “Quang Ngọc” của ông Trần Ngọc Q trú tại H T, phường T, Quận G, Thành

phố Hồ Chí Minh, là bạn của ông L với nội dung là đang bận quay phim cần vay tiền của ông Q trả khách hàng. Tin tưởng là ông L nhắn tin nên ông Q đã sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 0371000476522 của ông chuyển 5.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng S1 số 1020376153 tên Nguyễn Minh L vào ngày 07/7/2022. Đến ngày 26/12/2022 biết mình bị lừa, ông Q đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B trình báo sự việc.

Vụ thứ sáu: Khoảng 12 giờ 11 phút ngày 14/7/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Luân N2” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là ông L, nhắn tin cho Facebook “Chi My Do” của bà Đỗ Thị Mỹ C2 trú tại A N, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An; là bác của ông L với nội dung là đang làm từ thiện cần vay 50.000.000 đồng để trả tiền mua gạo. Tin tưởng là cháu L nhắn tin đang làm từ thiện nên bà C2 đã sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 73065969 của bà chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng S1 số 1020376153 tên Nguyễn Minh L vào ngày 14/7/2022. Cùng ngày, T tiếp tục giả là ông L nhắn tin vay của bà C2 thêm 42.000.000 đồng, bà C2 thấy nghi ngờ nên không chuyển tiền nữa. Sau đó, bà C2 gọi điện thoại cho ông L mới biết tài khoản Facebook ông L đã bị hack. Đến ngày 04/01/2023, bà C2 biết được đối tượng chiếm đoạt tiền đã bị bắt nên đến Công an thành phố T, tỉnh Long An trình báo sự việc.

Vụ thứ bảy: Ngày 25/6/2022, với thủ đoạn thực hiện hành vi phạm tội tương tự như các vụ trên, T chiếm quyền truy cập, sử dụng tài khoản Facebook “Lê Hà” của bà Phạm Thị Thu H2 trú tại H Lô R, khu phố H, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 13 giờ 34 phút ngày 29/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Lê H1” vào phần tin nhắn (Messenger) giả là bà H1, nhắn tin cho F “Nguyễn Định K” của ông Nguyễn Định K là bạn của bà H1 với nội dung là đang ở ngoài đường không mang theo tiền, cần vay của ông K 10.000.000 đồng. Đến 16 giờ cùng ngày T tiếp tục sử dụng tài khoản Facebook “Lê H1” nhắn tin vay thêm của ông K 90.000.000 đồng rồi trả luôn. Tin tưởng là bà Hà n nên ông K đồng ý và đã sử dụng tài khoản Ngân hàng T2 số 19023043962011 của ông chuyển tổng cộng 100.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng N5 số 190000493981 tên Phạm Thị Thu H2. Từ ngày 30/6/2022 đến sáng ngày 01/7/2022, T tiếp tục nhắn tin vay tiền của ông K, nhưng ông K không đủ tiền nên không cho vay nữa. Sau đó ông K đã liên hệ với bà H2 để hỏi thì được biết Facebook Lê H1 bị hack chiếm quyền truy cập, giả danh bà H1 nhắn tin mượn tiền để chiếm đoạt nên ông đã đến Cơ quan điều tra trình báo.

Vụ thứ tám: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 30/6/2022, T sử dụng Facebook “L” giả là bà H1 nhắn tin cho F “James Huỳnh” của ông Huỳnh Long Đ1 trú tại 8 L, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là bạn của bà H1 với nội dung là để quên điện thoại ở nhà nên không chuyển tiền mua bộ ghế trang trí tiệm cà phê được, cần vay tiền của ông Đ1. Tin tưởng là bà Hà n nên ông Đ1 đồng ý và đã sử dụng tài khoản Ngân hàng V số 0071001270598 của ông chuyển 65.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng N5 số 190000496824 tên Phạm Thị Thu H2. Đến 10 giờ 34 phút ngày 01/7/2022, T tiếp tục giả là bà H2 nhắn tin với ông Đ1 nói tài khoản Ngân hàng

N5 bị hạn chế hạn mức, không chuyển đi được nên nhờ ông Đ1 chuyển lại, hẹn sẽ qua tiệm của ông Đ1 trả hết một lần. Để ông Đ1 không nghi ngờ, T còn gửi hình ảnh chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe của tên Phạm Thị Thu H2. Tin tưởng là bà Hà n, nên ông đồng ý tiếp tục chuyển 50.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng V1 số 108876217295 tên Phạm Thị Thu H2.

Vụ thứ chín: Vào ngày 04/6/2022, T sử dụng tài khoản Facebook “Nguyễn Phương C3 (PC P)” do T mua lại để sử dụng đăng bài bán chó, mèo cảnh. Chị Nguyễn Thị Mỹ L1 trú tại tổ G, ấp Đ, S, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước chủ động nhắn tin (Messenger) trao đổi và đặt mua chó cảnh, phụ kiện và thức ăn kèm theo với tổng số tiền là 2.700.000 đồng. Chị L1 không có tài khoản ngân hàng nên đã nhờ ông Trần Văn D1 sử dụng tài khoản Ngân hàng A số 128700429 của ông chuyển số tiền 2.500.000 đồng và nhờ chủ cửa hàng gần nhà chuyển số tiền 200.000 đồng vào tài khoản A1 số 5003205173017 tên Trương Thị Ngọc N, do T chỉ định. Sau đó, T chặn liên lạc với bà L1 để chiếm đoạt tiền và không giao hàng như thỏa thuận.

Để che giấu hành vi phạm tội, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax của T có kết nối mạng Internet, truy cập ứng dụng “Binance” để chuyển số tiền VNĐ từ tài khoản ngân hàng mà bị hại đã chuyển tiền vào, mua bán tiền mã hóa có đơn vị “USDT” trên ứng dụng “Binance”, sau đó T bán số tiền ảo này, người mua tiền ảo sẽ trả tiền cho T bằng cách chuyển tiền VNĐ vào tài khoản Ngân hàng V số 1022231796 tên Phan Văn T. Tuy nhiên, Ngân hàng N5 đã ngăn chặn, nên T không rút được số tiền 100.000.000 đồng của ông K và 65.000.000 đồng của ông Đ1.

Đối với những tài khoản Ngân hàng T chỉ định bị hại chuyển tiền vào là do T mua từ đối tượng có Facebook tên “Nguyễn Tiến Đ” (Tên thật là Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/12/2004; thường trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi ở tại 8 H, Phường G, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh) bằng cách thuê sim trên mạng và gửi cho Đ để sử dụng đăng ký mở tài khoản ngân hàng rồi bán lại cho T với giá 2.000.000 đồng/ 01 tài khoản có tên theo yêu cầu, gồm: số 190000496682 ngân hàng NCB, tài khoản số 196000493981 Ngân hàng NCB tên Phạm Thị Thu H2 và tài khoản số 104876219330 Ngân hàng V1 cùng tên Phạm Thị Thu H2, tài khoản số 190000494708 Ngân hàng NCB và tài khoản số 72766268 Ngân hàng K1 cùng tên Nguyễn Kim C1, tài khoản số 1020376152 Ngân hàng S1 tên Nguyễn Minh L, riêng tài khoản số 190000493175 Ngân hàng NCB tên Nguyễn Bích C4 là T mua nhưng chưa sử dụng thì bị bắt.

Riêng tài khoản A1 số 5003205173017 tên Trương Thị Ngọc N là do bà N mẹ của T mở tài khoản, nhưng bà N không biết sử dụng nên bà đưa cho T quản lý để rút tiền mặt giúp bà khi có người thân, bạn bè chuyển tiền. Bà N không tham gia và không biết việc T sử dụng tài khoản Ngân hàng của bà N để thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, khi chiếm đoạt tiền của ông Nguyễn Định K thì T có nhờ Phan Văn N3 là em trai của T tải ứng dụng Ngân hàng NCB về điện thoại rồi đưa tên đăng nhập và mật khẩu cho N3 để đăng nhập, kiểm tra xem có tiền trong tài khoản 190000493981 hay chưa. N3 cũng đã làm theo hướng dẫn của T và thông báo lại cho T tài khoản

Ngân hàng N5 đã bị khóa nên T không sử dụng được số tiền 100.000.000 đồng mà ông K đã chuyển. T còn yêu cầu Hoàng Thị Như Q1 bạn gái của T tài ứng dụng Ngân hàng K2, S1 rồi nhấn tài khoản đăng nhập cho Q1, để Q1 kiểm tra tiền đã vào tài khoản hay chưa. T không nói cho N3 và Q1 biết mục đích thực hiện.

Vật chứng của vụ án:

- 08 tài khoản ngân hàng số: 1022231796 của Phan Văn T mở tại ngân hàng V; 190000493981, 190000496824 tên Phạm Thị Thu H2 và 19000494708 tên Nguyễn Kim C1 mở tại ngân hàng N5; 104876219330 tên Phạm Thị Thu H2 mở tại ngân hàng V1; 72766268 tên Nguyễn Kim C1 mở tại ngân hàng K1; 1020376153 tên Nguyễn Minh L mở tại Ngân hàng S1; số 190000493175 tên Nguyễn Bích C4 mở tại ngân hàng N5; 5003205173017 tên Trương Thị Ngọc N mở tại ngân hàng A1. Cơ quan điều tra đã phong tỏa và yêu cầu ngân hàng chuyển số tiền này vào tài khoản tạm giữ của Công an quận B mở tại Kho bạc Nhà nước quận B, trong đó: Số tiền 100.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng N5 tên Phạm Thị Thu H2, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Đình K; số tiền 65.000.000 đồng trong tài khoản NCB số A2 tên Phạm Thị Thu H2 đã trả lại cho bị hại Huỳnh Long Đ1; số tiền 26.378.499 đồng trong tài khoản số 1022231796 của Phan Văn T mở tại ngân hàng V.

- 01 CPU có nhãn hiệu XGIMATEK; 01 màn hình có nhãn hiệu Start View, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus (đã hư hỏng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 353652733246582; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, IMEI: 359984542820347 (tài sản của Q1) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A12, IMEI 1: 357026896005620, IMEI 2: 357412786005625 (tài sản của N3). 01 USB ghi lại hình ảnh T thực hiện thao tác phạm tội (hồ sơ chính)

Về dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại yêu cầu cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Hà N1 yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng.

- Bà Trịnh Thị M yêu cầu bồi thường 11.000.000 đồng.

- Ông Trần Ngọc Q yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L1 yêu cầu bồi thường 2.700.000 đồng.

- Ông Huỳnh Long Đ1 yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng.

- Bà Hồ Nhật P yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng.

- Bà Đỗ Thị Mỹ C2 yêu cầu bồi thường 50.000.000 đồng.

- Riêng bà Nguyễn Thúy H4 và ông Nguyễn Đình K đã nhận lại tiền và cũng không yêu cầu bồi thường gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thu H2, ông Nguyễn Minh L, ông Nguyễn Bá H3 không có thiệt hại về tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo o_ và tên Phan Văn T1 tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 290; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2022.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo cùng các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/6/2023 bị cáo Phan Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 30/5/2023 bị hại Nguyễn Thị Hà N1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Văn T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị hại Nguyễn Thị Hà N1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 7 năm 6 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại Nguyễn Thị Hà N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về phần án phí: Cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 8.235.0000 đồng tiền án phí sơ thẩm là không đúng, vì gia đình bị cáo đã nộp tiền để khắc phục một phần hậu quả, bị cáo chỉ còn phải bồi thường số tiền 56 triệu đồng. Do đó, phần án phí chỉ tính trên số tiền bị cáo chưa bồi thường là 56 triệu đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Phan Văn T 07 năm tù và buộc bị cáo phải chịu 2.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và bị hại thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên không có tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại Nguyễn Thị Hà N1 làm trong hạn luật định, phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn T thừa nhận đã có hành vi chiếm quyền truy cập các Facebook “Luân Nguyễn”, “Lê H1” và “Nguyễn Bá H3”, yêu cầu Facebook cấp lại mật khẩu đăng nhập mới và dùng hình ảnh giấy tờ tùy thân của ông L, bà H1 và ông H3 còn lưu trên máy tính bàn hiệu XIGMATEK của bị cáo T, để xác thực là chủ tài khoản Facebook yêu cầu đổi mật khẩu, Facebook xác thực xong và gửi mật khẩu mới vào email do bị cáo tự tạo. Sau khi chiếm quyền tài khoản Facebook “Luân N2”, “Lê H1” và “Nguyễn Bá H3” thì bị cáo vào phần tin nhắn Messenger, đọc lại toàn bộ nội dung tin nhắn trong danh sách bạn bè, rồi mạo danh chủ tài khoản nhắn tin yêu cầu nhiều người chuyển tiền để cho vay, quyên góp từ thiện và mua bán chó, mèo cảnh. Bạn bè và người thân của các chủ tài khoản Facebook “Luân N2”, “Lê H1” và “Nguyễn Bá H3” tưởng thật nên đã chuyển tiền vào tài khoản do bị cáo chỉ định. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chiếm đoạt của bà Hồ Nhật P 1.000.000 đồng, của bà Nguyễn Thị Hà N1 40.000.000 đồng, của bà Nguyễn Thúy H4 5.000.000 đồng, của bà Trịnh Thị M 11.000.000 đồng, của ông Trần Ngọc Q 5.000.000 đồng, của bà Đỗ Thị Mỹ C2 50.000.000 đồng, của ông Nguyễn Định K 100.000.000 đồng, của ông Huỳnh Long Đ1 115.000.000 đồng và của bà Nguyễn Thị Mỹ L1 2.700.000 đồng, tổng cộng là 329.700.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và kết tội bị cáo Phan Văn T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chiếm đoạt tài sản của nhiều người; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo đã nộp lại 108.700.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho bị cáo là có căn cứ, đúng luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn T và bị hại Phan Thị Hà N4, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về tài sản đối với nhiều người mà còn gây mất an ninh trên hệ thống mạng viễn thông, mạng vi tính, là những khách thể quan trọng được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Mức án 07 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm

tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo xin nộp số tiền mà bản án sơ thẩm đã tuyên để bồi thường thiệt hại cho các bị hại còn lại, nhưng Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh không cho nộp; bị hại Nguyễn Thị Hà N1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, do mức án mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã quá nhẹ và trong vụ án này có 9 bị hại, nhưng chỉ có 01 bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên dù có thêm tình tiết giảm nhẹ mới này cũng không đủ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số tiền 26.377.471 đồng trong tài khoản số 1022231796 của Phan Văn T mở tại Ngân hàng S2, đây là tiền mà bị cáo chiếm đoạt của các bị hại chưa sử dụng hết. Cấp sơ thẩm nhận định là tiền do bị cáo phạm tội mà có và tuyên tịch thu số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước là không đúng với khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cấp phúc thẩm phải sửa phần này theo hướng tạm giữ để trả cho các bị hại.

[6] Về án phí:

[6.1] Về tiền án phí dân sự sơ thẩm: Trước khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp 108.700.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại, số tiền mà bị cáo còn phải bồi thường là 56 triệu đồng, nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 8.235.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, tức bằng 5% của tổng số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt được, là không đúng với điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và gây bất lợi cho bị cáo.

Vậy, sau khi tuyên tạm giữ 26.377.471 đồng mà bị cáo phạm tội mà có để bồi thường thiệt hại cho các bị hại thì số tiền mà bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường là 29.622.529 đồng. Do đó tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo phải chịu là 1.481.000 đồng.

[6.2] Về tiền án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn T và bị hại Nguyễn Thị Hà N1. Giữ nguyên phần hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2023/HSST ngày 29/5/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; sửa phần xử lý vật chứng và phần án phí dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 290, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 07 (Bảy) năm 06 (S) tháng tù, về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 20/7/2022).

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên tạm giữ số tiền 26.377.471 (Hai mươi sáu triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi một) đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001271 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, để đảm bảo cho việc thi hành án phần bồi thường thiệt hại về tài sản cho các bị hại.

Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 1.481.000 (Một triệu bốn trăm tám mươi một nghìn) đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP .HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- P. PC27 – CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THA quận Bình Thạnh; (1)
- TAND quận Bình Thạnh; (1)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa hình sự, hồ sơ. (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu